

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/ 2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng S, sinh năm 1989; Nơi thường trú chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2024 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Hồng S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh C do quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại gia đình chồng tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Chị S xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 26/2/2023. Hiện con chung đang sống với chị S, sau khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Hồng S trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trương Thị Hồng S trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C :**

Anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C cố tình không hợp tác.

-Theo xác nhận thông tin cư trú của Công An xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long:
Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Hồng S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn C. Anh Chương có thường cư trú tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Nguyễn Văn C cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 18 tháng 10 năm 2024 chị Trương Thị Hồng S có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị S , anh C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Hồng S và anh Nguyễn Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo lời trình bày của chị S trong quá trình chung sống hạnh phúc đến khi chị S sinh con được 02 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường hay cự cãi, anh C không tôn trọng chị S mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị S yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị Hồng S xác định chị và anh Nguyễn Văn C có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 26/2/2023. Hiện con chung đang sống với chị S, sau khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Chị Trương Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trương Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thị Hồng S nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hồng S.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2] Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 26/2/2023 cho chị Trương Thị Hồng S nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Người đang trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Tài sản chung: Chị Trương Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trương Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thị Hồng S nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009341 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hồng Trần Thị Thu H

Nguyễn Thị Thanh T

